TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:177/2024/HNGĐ-ST
Ngày:13-8-2024
V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Hồng Quyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Duy**

Bà **Châu Bích Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Song -Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2024/TLST-HN ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, Tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị Ngọc H**, sinh năm 1997;
Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn H1,** sinh năm 1992;
Địa chi: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H1 qua quen biết, tìm hiểu khoảng 01 năm và tiến đến hôn nhân, cưới nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 09/7/2018. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn vợ

chồng không có tiếng nói chung, anh H1 không quan tâm đến vợ, con, không phụ chị chăm sóc con cái nên hôn nhân không có tiếng nói chung, tiền ai người nấy xài. Năm 2021, chị về nhà mẹ ruột sinh sống cùng với cháu Nguyễn Ngọc Khánh N tại B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang và ly thân tới nay.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

-Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 07/4/2018, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh H1 không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng không yêu cầu, bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phan Thị Ngọc H, chị Phan Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

+ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 07/4/2018 cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Anh Nguyễn Văn H1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Văn H1 nên đây là "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh H1 có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh H1.

[3] Về hôn nhân:

Chị và anh H1 qua quen biết, tìm hiểu khoảng 01 năm và tiến đến hôn nhân, cưới nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, được Giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 09/7/2018 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị H cho rằng: Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không có tiếng nói chung, anh H1 không quan tâm đến vợ, con, không phụ chị chăm sóc con nên hôn nhân không có tiếng nói chung, tiền ai người nấy xài. Năm 2021, chị về nhà mẹ ruột sinh sống cùng với cháu Nguyễn Ngọc Khánh N tại B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang và ly thân tới nay.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết: Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

Thấy rằng, giữa anh chị không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác

định tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, quá trình giải quyết vụ án Toà án nhiều lần triệu tập hoà giải nhằm hàn gắn hôn nhân giữa anh chị nhưng anh H1 vẫn vắng mặt không lý do chứng tỏ anh H1 không còn quan tâm đến hôn giữa anh và chị. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 07/4/2018, chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Hiện cháu N đang sống với chị H để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu N, quá trình giải quyết vụ án anh H1 không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H. Nếu sau này chị H và anh H1 có thay đổi hoàn cảnh và có tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

+ Về cấp dưỡng: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 53; Điều 56, Điều 58; khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị Ngọc H

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 07/4/2018, cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Anh Nguyễn Văn H1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Ngọc H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0011011 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc H, bị đơn Nguyễn Văn H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hồng Quyên